

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18-6-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trọng Văn

2. Bà Huỳnh Thị Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25A/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số B, đường số B, tổ B, thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Mai Văn Kh, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số B, đường số B, tổ B, thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Kh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Mai Văn Kh tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 02 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyền số 01/2000 ngày 10/4/2000.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại địa chỉ số nhà B đường số B, tổ B, thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Kh thường xuyên uống rượu

say xỉn về đến nhà thì chửi mắng, đánh đập chị H, dẫn đến việc vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm nhau, mỗi người có kinh tế riêng, không ai phụ thuộc vào ai. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Thị Mỹ L, sinh ngày 28/5/2001 và Mai Văn Th, sinh ngày 21/3/2004. Các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Mai Văn Kh đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Kh không đến Toà án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ngày 22/4/2024, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa chị Lê Thị Hồng H và anh Mai Văn Kh tại địa phương và được cung cấp: Chị Lê Thị Hồng H và anh Mai Văn Kh là vợ chồng có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Số B, đường số B, tổ B, thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian sống chung, anh chị không gửi đơn yêu cầu hòa giải tại địa phương, tuy nhiên, địa phương có ghi nhận thông tin như sau: Anh Kh, chị H có phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, nợ nần nên chị H có bỏ đi 01 thời gian sau đó quay về nhưng giữa hai người vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, hiện nay anh chị đã ly thân. Xác nhận anh Kh không thường xuyên có mặt ở nhà do đi làm thuê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2000, chị H, anh Kh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh Kh đã trầm trọng thể hiện ở việc vợ chồng không còn yêu thương, không cùng tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H cương quyết muốn ly hôn, vợ chồng hiện nay đã ly thân. Anh Kh được Tòa án mời làm việc nhưng không tham gia, không quan tâm đến việc chị H khởi

kiện, nay chị H yêu cầu ly hôn cần chấp nhận; Về con chung, về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 31/5/2024 và ngày 18/6/2024 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng H và anh Mai Văn Kh tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 02 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2000 ngày 10/4/2000, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, chị Lê Thị Hồng H cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Kh thường xuyên uống rượu say xỉn về đến nhà thì chửi mắng, đánh đập chị H, dẫn đến việc vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm nhau, mỗi người có kinh tế riêng, không ai phụ thuộc vào ai. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn Kh.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Mai Văn Kh đến làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Kh không có mặt. Bên cạnh đó, chị Lê Thị Hồng H cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Mai Văn Kh. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Mai Văn Kh bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Lê Thị Hồng H.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Mai Thị Mỹ L, sinh ngày 28/5/2001 và Mai Văn Th, sinh ngày 21/3/2004. Hiện nay các con đều đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn của chị Lê Thị Hồng H đối với anh Mai Văn Kh. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng H đối với anh Mai Văn Kh về việc ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng H được ly hôn với anh Mai Văn Kh.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Thị Mỹ L, sinh ngày 28/5/2001 và Mai Văn Th, sinh ngày 21/3/2004, các con đã thành niên, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004155 ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Lê Thị Hồng H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung

